

BÀI 6. LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ



CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Luật dân sự

1.1. Khái niệm luật dân sự

1.2. Một số chế định cơ bản của luật dân sự

1.3. Tài sản và quyền sở hữu

1.4. Thừa kế

1.5. Hợp đồng dân sự và nghĩa vụ dân sự

2. Luật tố tụng dân sự

2.1. Khái niệm

2.2. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự

LUẬT DÂN SỰ

KHÁI NIỆM

LDS sự là ngành luật trong HTPL bao gồm tổng hợp những QPPL điều chỉnh các quan hệ tài sản và một số quan hệ nhân thân trong giao lưu dân sự trên cơ sở bình đẳng, tự định đoạt và tự chịu trách nhiệm của các chủ thể tham gia các quan hệ dân sự.

LUẬT DÂN SỰ

**Đối
tượng
điều
chỉnh**



Các quan hệ tài sản

Là QH giữa người với người thông qua một tài sản dưới dạng TLSX, một tư liệu tiêu dùng hoặc DV tạo ra một tài sản nhất định.

Các quan hệ nhân thân

Là quan hệ giữa người với người về một giá trị nhân thân của cá nhân hay các tổ chức. Nó phát sinh do một giá trị tinh thần gắn liền với 1 người hoặc 1 tổ chức nhất định và không dịch chuyển được.

QUAN HỆ TÀI SẢN

- Chiếm hữu: TS thuộc về ai, do ai chiếm hữu
- Sử dụng,
- Định đoạt
- Dịch chuyển TS giữa các chủ thể



Quan hệ tài sản rất đa dạng và phức tạp bởi các yếu tố cấu thành nên các quan hệ đó bao gồm:

- + chủ thể tham gia,
- + khách thể được tác động và
- + nội dung của các quan hệ đó

QUAN HỆ NHÂN THÂN

- Là quan hệ giữa người với người về một giá trị nhân thân của cá nhân hay các tổ chức.
- Quyền nhân thân về nguyên tắc không thể chuyển giao cho chủ thể khác
- Mọi người đều có nghĩa vụ tôn trọng quyền nhân thân của người khác.

2 nhóm

+ Quan hệ nhân thân gắn với tài sản;

+ Quan hệ nhân thân không gắn với

tài sản.



QUAN HỆ NHÂN THÂN

- Khi quyền nhân thân bị xâm phạm thì chủ thể có quyền tự mình cải chính,
- yêu cầu người có hành vi xâm phạm hoặc yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm: xin lỗi, cải chính công khai;
- yêu cầu người vi phạm hoặc yêu cầu toà án buộc người vi phạm phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp những tổn thất về tinh thần.

LÚAT DÂN SỰ

Phương pháp điều chỉnh



- Thỏa thuận
- Bình đẳng
- Tự chịu trách nhiệm bằng tài sản

MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN

- + Chế định tài sản và quyền sở hữu;
- + Chế định nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự;
- + Chế định nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật;
- + Chế định thực hiện công việc không có ủy quyền;

MỘT SỐ CHẾ ĐỊNH CƠ BẢN

- + Chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;
- + Chế định thừa kế;
- + Chế định chuyển quyền sử dụng đất;
- + Chế định về quyền sở hữu
- + Chế định về hợp đồng dân sự và nghĩa vụ dân sự
- + Chế định quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ...

CHẾ ĐỊNH VỀ QUYỀN SỞ HỮU

KHÁI NIỆM

- *Hiểu khách quan: QSH là hệ thống các QPPL do NN đặt ra nhằm điều chỉnh các QHXXH trong lĩnh vực chiếm hữu, sử dụng và định đoạt các TLSX và tư liệu tiêu dùng trong XH.*
- *Hiểu theo nghĩa chủ quan: là cách xử sự của chủ sở hữu trong việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản trong phạm vi luật định.*

NỘI DUNG QUYỀN SỞ HỮU

- **Quyền chiếm hữu:** Là quyền của chủ sở hữu tự mình nắm giữ hoặc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình
- **Quyền sử dụng:** Là quyền của chủ sở hữu tự mình khai thác công dụng, hưởng hoa lợi hoặc lợi tức có được từ tài sản.
- **Quyền định đoạt:** Là quyền của chủ sở hữu tự mình định đoạt tài sản thông qua việc chuyển giao quyền sở hữu của mình cho người khác hoặc từ bỏ quyền sở hữu đó



CHẾ ĐỊNH VỀ THỪA KẾ

Thừa kế là việc chuyển dịch tài sản của người chết cho những người còn sống

2 dạng:

+ Thừa kế theo pháp luật

+ Thừa kế theo di chúc.

CHẾ ĐỊNH VỀ THỪA KẾ

Người thừa kế

- Cá nhân: Phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết
- Tổ chức: Phải tồn tại vào thời điểm mở thừa kế



CHẾ ĐỊNH VỀ THỪA KẾ

Thời điểm mở thừa kế

- Là thời điểm mà người có tài sản để lại chết
- Trường hợp Tòa án tuyên bố một người là đã chết thì thời điểm mở thừa kế là ngày được Tòa án xác định ngày chết => ngày tuyên bố là đã chết.



**VÍ DỤ: NGƯỜI CÓ TS NHƯNG ĐI
ĐÂU KHÔNG AI BIẾT???**

CÁC LOẠI THỪA KẾ

Thừa kế theo di chúc

Là việc chuyển di sản thừa kế của người đã chết cho những người còn sống theo sự định đoạt của người đó khi còn sống



Thừa kế theo Pháp luật

Là việc chuyển dịch di sản của người chết cho người còn sống theo các quy định của pháp luật.



THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT

DIỆN THỪA KẾ

- Là phạm vi những người có quyền hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật và được xác định theo quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng giữa người thừa kế và những người để lại thừa kế.

HÀNG THỪA KẾ: Diện thừa kế được chia thành ba hàng thừa kế



THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT

HÀNG THỪA KẾ: Diện thừa kế được chia thành ba hàng thừa kế

Hàng thứ nhất : Vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết

Hàng thứ 2 gồm: Ông bà nội, ông bà ngoại, anh chị em ruột của người chết, cháu ruột của người chết mà người chết là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại.

Hàng thứ 3 gồm: Cụ nội, ngoại, bác, chú, cô, dì, cậu, cháu ruột của người chết, chất ruột của người chết mà người chết là cụ nội, cụ ngoại



THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT

NGUYÊN TẮC PHÂN CHIA THỪA KẾ:

- Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.
- Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế nếu những người ở hàng thừa kế trước không còn ai, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng di sản hoặc từ chối nhận di sản.



CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Thừa kế không phụ thuộc vào di chúc

Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng hoặc con đã thành niên (nhưng không có khả năng lao động) của người lập di chúc:

=> được hưởng phần di sản bằng 2/3 xuất của 1 người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật trong trường hợp họ không được người lập di chúc cho hưởng di sản

Thừa kế thế vị

Thừa kế thế vị được áp dụng trong trường hợp con của người để lại di sản chết trước người để lại di sản thì cháu được hưởng phần di sản mà cha hoặc mẹ của cháu được hưởng nếu còn sống

HỢP ĐỒNG DÂN SỰ



Khái niệm

Hợp đồng dân sự là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự

Các loại Hợp đồng dân sự

- Hợp đồng song vụ
- Hợp đồng đơn vụ
- Hợp đồng chính
- Hợp đồng phụ
- Hợp đồng vì lợi ích của người thứ 3
- Hợp đồng có điều kiện

HỢP ĐỒNG DÂN SỰ



- (1) Hợp đồng song vụ là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau.
- (2) Hợp đồng đơn vụ là hợp đồng mà chỉ một bên có nghĩa vụ.
- (3) Hợp đồng chính là hợp đồng mà hiệu lực không phụ thuộc vào hợp đồng phụ.

HỢP ĐỒNG DÂN SỰ



- (4) Hợp đồng phụ là hợp đồng mà hiệu lực phụ thuộc vào hợp đồng chính.
- (5) Hợp đồng vì lợi ích của người thứ ba là hợp đồng mà các bên giao kết hợp đồng đều phải thực hiện nghĩa vụ và người thứ ba được hưởng lợi ích từ việc thực hiện nghĩa vụ đó.
- (6) Hợp đồng có điều kiện là hợp đồng mà việc thực hiện phụ thuộc vào việc phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một sự kiện nhất định.

HỢP ĐỒNG DÂN SỰ



Những nội dung cơ bản của HĐ dân sự

- Đối tượng của hợp đồng;
- Số lượng, chất lượng;
- Giá, phương thức thanh toán;
- Thời hạn, địa điểm, phương thức thực hiện hợp đồng;
- Quyền, nghĩa vụ của các bên;
- Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;
- Phương thức giải quyết tranh chấp.

Lưu ý: Các bên trong hợp đồng có quyền thỏa thuận về nội dung trong hợp đồng.

HỢP ĐỒNG DÂN SỰ



Hình thức của Hợp đồng dân sự

Lời nói



Văn bản

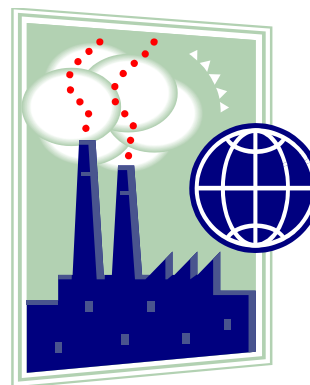


Hành vi cụ thể



Chủ thể của hợp đồng dân sự

Cá nhân



Pháp nhân và các chủ thể khác

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Khái niệm

Nghĩa vụ dân sự là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể (gọi chung là bên có nghĩa vụ) phải chuyển giao vật, chuyển giao quyền, trả tiền hoặc giấy tờ có giá, thực hiện công việc khác hoặc không được thực hiện công việc nhất định vì lợi ích của một hoặc nhiều chủ thể khác (bên có quyền).

NGHĨA VỤ DÂN SỰ

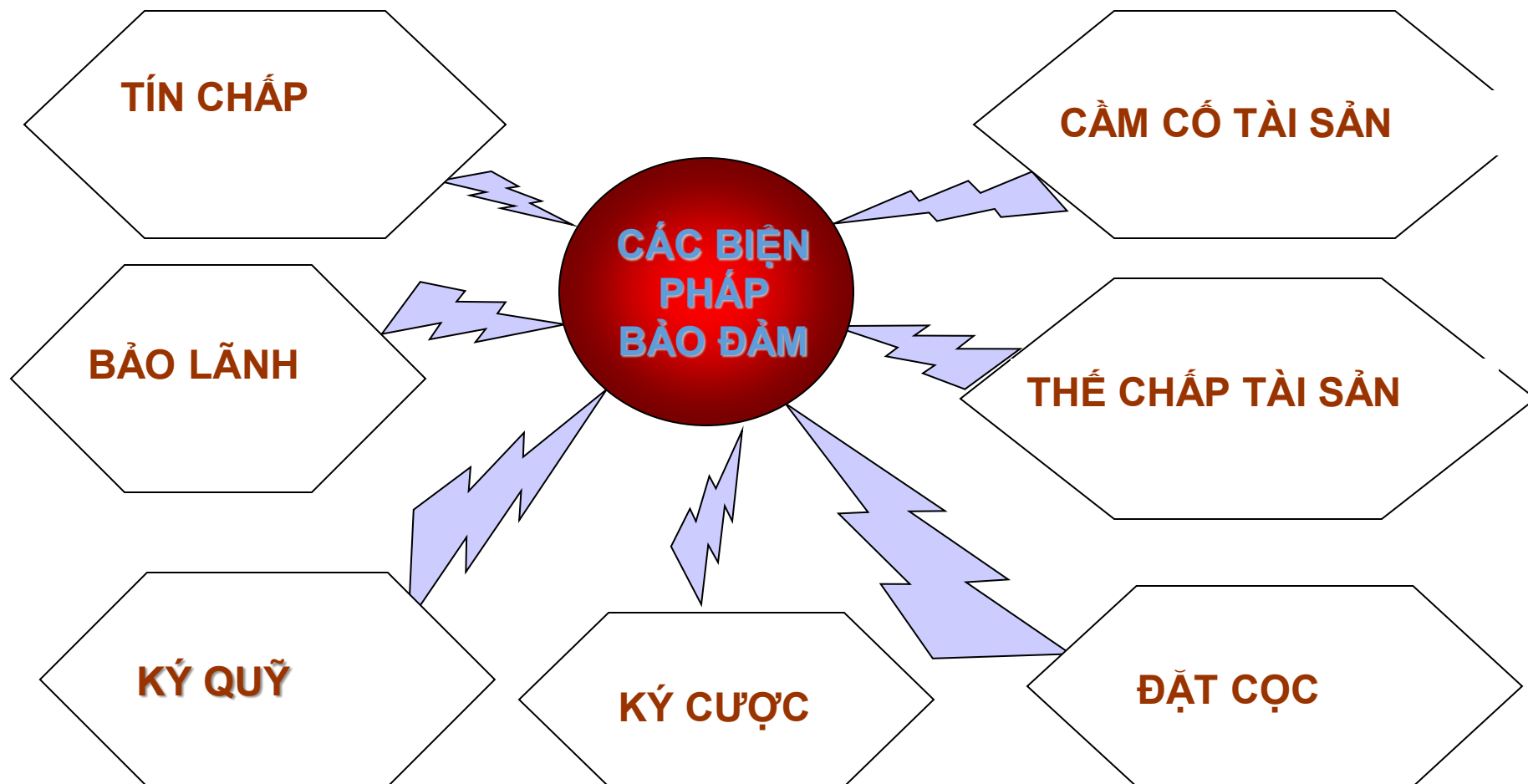


Căn cứ phát sinh

- Hợp đồng dân sự
- Hành vi pháp lý đơn phương
- Thực hiện công việc không có uỷ quyền
- Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật
- Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật
- Những căn cứ khác do pháp luật quy định



CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ DÂN SỰ



NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Tín chấp?



Tổ chức chính trị-xã hội tại cơ sở có thể bảo đảm bằng tín chấp cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng khác để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng theo quy định của pháp luật

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Thế chấp?

Thế chấp là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản, theo đó, bên có nghĩa vụ dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên có quyền



NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Thế chấp?

- Tài sản được thế chấp là các bất động sản như nhà ở, vườn cây lâu năm, công trình xây dựng khác... Có thể thế chấp một phần hoặc toàn bộ
- Tài sản thế chấp có thể là vật, quyền tài sản, giấy tờ có giá, có thể là tài sản hiện có hoặc tài sản hình thành trong tương lai. Tài sản đang cho thuê, cho mượn cũng được dùng để thế chấp.
- Việc thế chấp tài sản phải được lập thành văn (công chứng nhà nước hoặc chứng thực của UBND)

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Cầm cố tài sản?

Cầm cố tài sản là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, theo đó bên có nghĩa vụ giao tài sản là động sản thuộc sở hữu của mình cho bên có quyền

* Giao các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản (nếu có) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự.



NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Cầm cố tài sản?

- Kết quả của sự thoả thuận từ hai phía
- Mục đích: Bên có nghĩa vụ hoặc người thứ ba phải bằng tài sản của mình để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ đó trước bên có quyền



NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Bảo lãnh?

“Bảo lãnh là việc người thứ ba (bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ”.

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Ký quỹ?

- Ký quỹ là việc bên có nghĩa vụ gửi một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ.
- Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền được tổ chức tín dụng nơi ký quỹ thanh toán, bồi thường thiệt hại do bên có nghĩa vụ gây ra, sau khi trừ chi phí dịch vụ.

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Ký cược

- Ký cược là việc bên thuê tài sản là động sản giao cho bên cho thuê một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc vật có giá trị khác (sau đây gọi là tài sản kí cược) trong một thời hạn để bảo đảm việc trả lại tài sản thuê"

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Ký cược

- Các bên có thể tùy ý lựa chọn hình thức xác lập việc ký cược
- Tài sản ký cược là các loại tài sản thuộc sở hữu của bên ký cược và được phép chuyển giao trong giao dịch dân sự.
- Mục đích của ký cược là nhằm buộc bên thuê phải trả lại tài sản đã thuê hoặc thông qua tài sản ký cược để bên cho thuê bảo đảm được lợi ích của mình.
- Tài sản ký cược chỉ bao gồm tiền, các vật là động sản hiện có
- nếu bên thuê không trả lại tài sản thuê thì bên cho thuê có quyền đòi lại tài sản thuê; nếu tài sản thuê không còn để trả lại thì tài sản ký cược thuộc về bên cho thuê.

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Đặt cọc

"Đặt cọc là việc một bên giao cho bên kia một khoản tiền hoặc kim khí quý, đá quý hoặc các vật có giá trị khác (gọi là tài sản đặt cọc) trong một thời hạn để bảo đảm giao kết hoặc thực hiện hợp đồng".

NGHĨA VỤ DÂN SỰ



Đặt cọc

- *đặt cọc là sự thoả thuận giữa các bên*
- *Việc đặt cọc phải được lập thành văn bản, trong đó phải xác định rõ số tiền đặt cọc, số tài sản đặt cọc...*
- *Việc đặt cọc có thể chỉ mang mục đích bảo đảm việc giao kết hợp đồng, có thể chỉ mang mục đích bảo đảm việc thực hiện hợp đồng*

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Khái niệm: Luật tố tụng dân sự là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh giữa toà án, viện kiểm sát với những người tham gia tố tụng trong quá trình toà án giải quyết vụ án dân sự

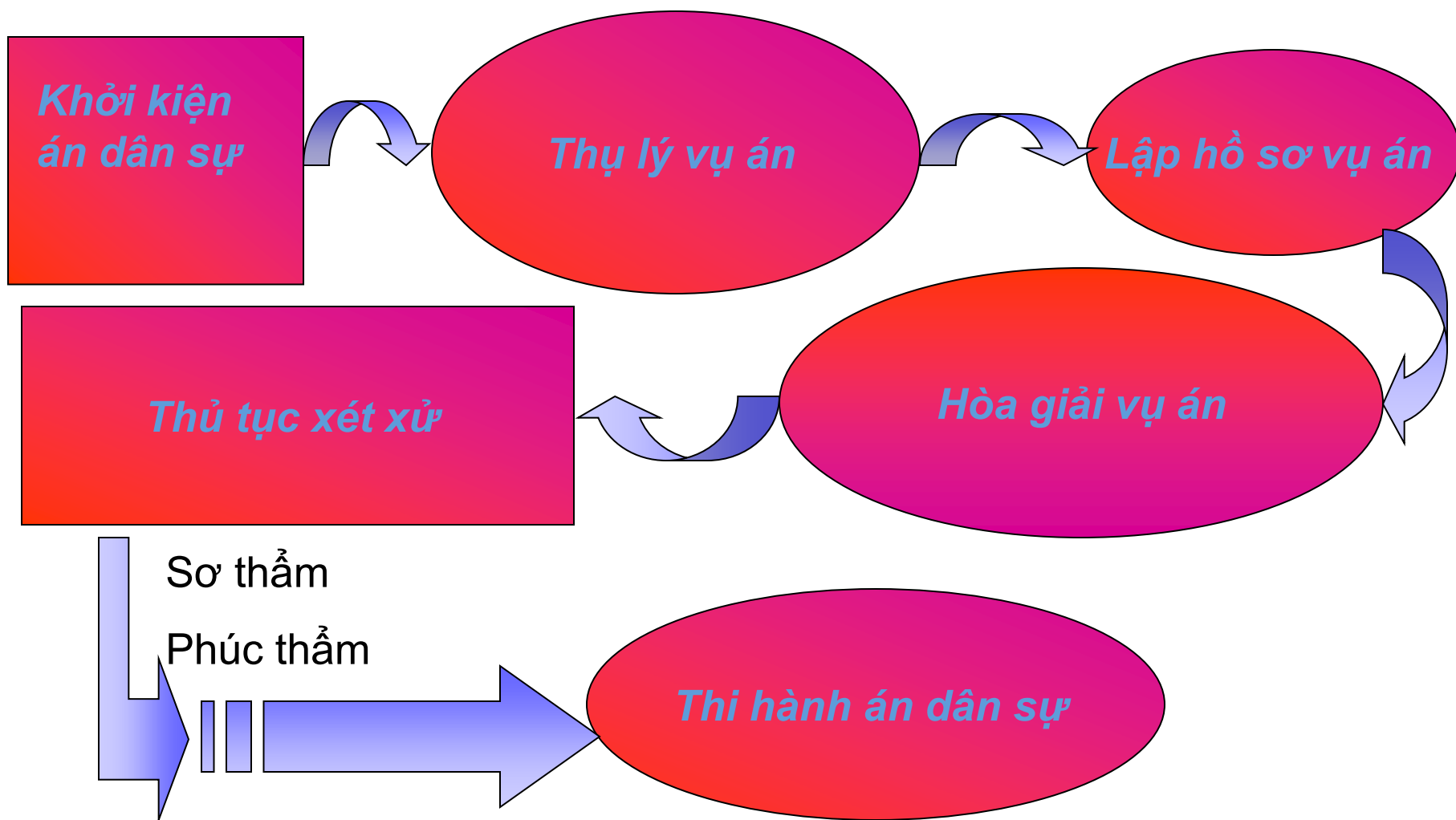
Chủ thể:

+Toà án nhân dân

+ Người tham gia tố tụng

Đương sự, người đại diện, bảo vệ quyền lợi của đương sự, viện kiểm sát khởi tố, tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích chung; người làm chứng, người giám định, người phiên dịch.

Trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự



LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Khởi kiện vụ án dân sự:

Khởi kiện vụ án dân sự là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình hay của người khác theo quy định của pháp luật.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Khởi kiện vụ án dân sự:

- Khởi kiện vụ án dân sự là phương thức để các chủ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị của mình trong trường hợp bị xâm phạm.
- Việc khởi kiện vụ án dân sự được tiến hành bằng đơn khởi kiện gửi Tòa án có thẩm quyền.
- Đơn khởi kiện được nộp trực tiếp tại Tòa án hoặc gửi đến Tòa án qua bưu điện.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Thụ lý vụ án:

- Thụ lý là hoạt động của Tòa án có thẩm quyền bắt đầu tiếp nhận các vụ việc để tiến hành xem xét và giải quyết các yêu cầu, tranh chấp của các chủ thể có yêu cầu trong lĩnh vực Dân sự;
- Là cơ sở đầu tiên để Tòa án có thẩm quyền bắt đầu thực hiện quá trình giải quyết vụ án dân sự.
- Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán phải triệu tập các đương sự đến Tòa án để xác minh và hòa giải đối với những việc pháp luật quy định không được hòa giải thì phải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Lập hồ sơ vụ án dân sự

Hồ sơ vụ án dân sự là tập hợp các giấy tờ, tài liệu do Tòa án thu thập hoặc soạn thảo trong quá trình thụ lý một vụ án dân sự và cần thiết cho việc giải quyết vụ án đó.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Hòa giải vụ án dân sự

- Hòa giải trong tố tụng dân sự là hoạt động tố tụng DS
- Do Tòa án tiến hành theo pháp luật tố tụng dân sự nhằm giúp đỡ các đương sự thỏa thuận, thương lượng với nhau về giải quyết vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại và lao động; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là các bên tranh chấp thông qua vai trò trung gian của Tòa án.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Chuẩn bị xét xử vụ án dân sự

- Trong vòng 01 tháng để chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ, ra các quyết định đình chỉ xét đơn, trưng cầu giám định, định giá tài sản, mở phiên tòa giải quyết việc dân sự...
- Nếu chưa có kết quả giám định, định giá tài sản thì có thể kéo dài thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu nhưng không vượt quá 01 tháng.

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Xét xử vụ án dân sự

- Tòa án đưa ra xét xử qua các Thủ tục sau:
 - Thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa
 - Thủ tục bắt đầu phiên tòa
 - Thủ tục tranh tụng tại phiên tòa
 - Nghị án và tuyên án

LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ



Thi hành án dân sự

- Thi hành án dân sự là một trình tự, thủ tục thi hành gắn liền với hoạt động xét xử của Tòa án, trọng tài, luật sư.
- Giải quyết tranh chấp vì xét xử, giải quyết tranh chấp và thi hành án dân sự là hai mặt của quá trình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Thi hành án dân sự tiếp nối với xét xử làm cho bản án, quyết định có hiệu lực trên thực tế.